

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN

Tên tác giả: Nguyễn Hằng Phương

Tên luận án: **Sự chuyển đổi thi pháp từ ca dao cổ truyền đến ca dao hiện đại**
(Trên tư liệu ca dao trữ tình người Việt)

Ngành khoa học của luận án: Ngữ văn

Chuyên ngành: Văn học dân gian, Mã số: 5.04.07

Tên đơn vị đào tạo sau đại học: Trường Đại học Khoa học xã hội & nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội

Đối tượng và mục đích nghiên cứu của luận án:

Đối tượng nghiên cứu chính là những lời ca dao cổ truyền (CDCT) và ca dao hiện đại (CDHĐ) đã được sưu tập, xuất bản dưới dạng văn bản viết. Ngoài ra, chúng tôi tìm hiểu thêm những lời CDHĐ chưa được sưu tầm, xuất bản thành sách; một số hình thức diễn xướng ca dao; một số tác phẩm thơ trữ tình trung đại và hiện đại làm cơ sở nghiên cứu, đối sánh khi cần thiết.

Mục đích là tìm ra sự khác nhau có tính quy luật giữa CDCT và CDHĐ về phương diện hình thức nghệ thuật trong mối quan hệ biện chứng với nội dung. Túc chỉ ra sự chuyển đổi thi pháp từ CDCT đến CDHĐ trong tiến trình lịch sử. Trên cơ sở đó tìm ra những quy luật cơ bản chi phối sự chuyển đổi thi pháp ca dao (TPCD) từ cổ truyền đến hiện đại.

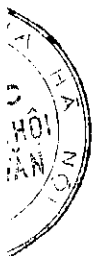
Phương pháp nghiên cứu: thống kê, tiếp cận hệ thống, phân tích tổng hợp, so sánh lịch sử, nghiên cứu liên ngành... Trong đó, phương pháp thống kê được sử dụng với tần số cao kết hợp với phương pháp phân tích tổng hợp giúp cho những nhận xét, kết luận, dự cảm khoa học có tính thuyết phục cao.

Các kết quả nghiên cứu chính và kết luận:

- *Luận án* tìm ra yếu tố truyền thống và cách tân trong CDCT và CDHĐ về phương diện thi pháp (và trong chừng mực nào đó cả về phương diện nội dung); khai thác một số hình thức diễn xướng mới của CDHĐ. Trên cơ sở đó, luận án rút ra những nhận xét khái quát về sự tồn tại, vận động của TPCD người Việt và bước đầu phát hiện, lý giải những quy luật cơ bản chi phối sự chuyển đổi thi pháp từ CDCT đến CDHĐ. Các kết quả nghiên cứu cơ bản của luận án không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị thực tiễn, góp làm phong phú những quan niệm mới về folkore trong xã hội hiện đại.

- *Kết luận*: Có sự vận động, biến đổi các yếu tố TPCD từ cổ truyền đến hiện đại. Thực ra, giữa CDCT và CDHĐ có cả những nét tương đồng và dị biệt. Sự tương đồng làm nên bản chất của ca dao và đủ để “nắm giữ” thể loại. Nét dị biệt cho thấy ca dao đã có sự vận động biến đổi. Sự biến đổi đó biểu hiện rõ nét trong từng yếu tố TPCD, ở từng bộ phận ca dao khi ta đồng thời xem xét chúng trên những cấp độ và bình diện tương đương.

1. *Sự biến đổi đó diễn ra trước hết ở đề tài và cảm hứng chủ đạo (CHCĐ) của ca dao* - những yếu tố xưa nay thường chỉ được tiếp cận dưới góc độ nội dung. Sự biến đổi đề tài thể hiện ở việc thay đổi vị trí vai trò của các đề tài trung tâm. Sự chuyển đổi đề tài còn thể hiện ở việc mở rộng phạm vi đề tài. Sự biến đổi về phương diện đề tài tất kéo theo sự biến đổi về CHCĐ. Trữ tình đời tư - CHCĐ giữ vai trò quan trọng trong CDCT lại chỉ đứng ở vị trí thứ yếu trong CDHĐ. Trong CDHĐ, trữ tình lịch sử dân tộc



mới thực sự là cảm hứng trữ tình mãnh liệt.

2. *Nhân vật trữ tình là yếu tố thi pháp có sự biến đổi khá toàn diện và sâu sắc:* Kết quả khảo sát cho thấy, giữa CDCT và CDHĐ có sự tương đồng về tỉ lệ các loại nhân vật trữ tình (NVTT), về tính chất xác định và mơ hồ đa nghĩa trên bình diện hình tượng nhân vật ở nội dung trữ tình. Diện mạo chung và bản sắc của NVTT ở từng bộ phận ca dao lại có sự khác biệt rõ rệt. Những NVTT mới xuất hiện khiến cho diện mạo hệ thống NVTT thay đổi. Song, sự thay đổi bản sắc NVTT mới là sự đổi thay cơ bản. Trữ tình đời tư là bản sắc của phần lớn NVTT trong CDCT. Ở CDHĐ, trữ tình lịch sử - dân tộc mới là bản sắc của hầu hết các hình tượng nghệ thuật ấy.

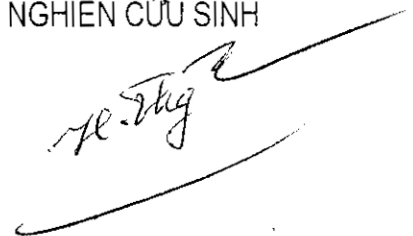
3. *Ngôn từ nghệ thuật – một yếu tố thi pháp quan trọng khác trong ca dao cũng có sự vận động, biến đổi.* Với tư cách là phương thức nghệ thuật, *phương thức biểu hiện* bộc lộ rõ ưu thế nổi trội của mình ở bộ phận CDCT nhưng hầu như không tìm được chỗ đứng trong CDHĐ. Tuy nhiên, phương thức tạo hình và những cách biểu đạt không chứa sự mơ hồ đa nghĩa cũng phát huy tác dụng nếu được sử dụng đúng chỗ, đúng cách. Về điểm này, CDCT cũng có ưu thế hơn CDHĐ. Kết quả khảo sát, phân tích nói lên rằng, ngôn ngữ ca dao đã có sự vận động, biến đổi. Song, khách quan mà xét, sự vận động, biến đổi này không theo chiều hướng tích cực.

4. *Diễn xướng - yếu tố thi pháp đặc thù của văn học dân gian nói chung, ca dao nói riêng có sự vận động biến đổi rõ rệt.* Ở CDCT, phương thức diễn xướng truyền thống chủ yếu là “hát”. CDHĐ vẫn duy trì được phương thức diễn xướng cổ truyền ấy. Song, điều đáng lưu ý là sự xuất hiện của những phương thức “diễn xướng” mới như dán ca dao lên báng súng, tông dao, lưỡi mác, bi đông, nổi chảo, ba lô hay viết lên tường, trong lòng máng tre hoặc gài vào nắm cơm gánh ra trận địa... Phải chăng, tận dụng và phát huy những hình thức diễn xướng mới trong giai đoạn hiện nay là một trong những phương thức bảo tồn đời sống và sinh mệnh của CDHĐ.

5. *Sự vận động, biến đổi của ca dao trong tiến trình lịch sử là tất yếu và mang tính khách quan:* Có thể nói, quy luật quan trọng nhất chi phối sự vận động biến đổi TPCD là quy luật phát triển chung của mọi sự vật hiện tượng - *quy luật kế thừa và phát triển*. Cụ thể, vận động trong tiến trình lịch sử, ca dao trước hết chịu sự tác động của *quy luật kế thừa và đổi mới truyền thống thơ ca dân gian*. Song, sự vận động đó còn bị chi phối bởi một số quy luật kinh tế xã hội ở từng giai đoạn lịch sử nhất định. Như vậy, ca dao vừa vận động theo quy luật nội tại của thể loại, vừa chịu sự chi phối của các quy luật kinh tế xã hội. Vai trò của con người đối với quá trình vận động này hết sức có ý nghĩa. Con người có thể biến những cái ngẫu nhiên, tích cực thành ra cái tất yếu, tạo điều kiện cho các quy luật vận động theo hướng có lợi cho sự phát triển của văn học truyền thống, trong đó có ca dao.

Ý KIẾN THẦY HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH



GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

PGS.TS. Trần Đức Ngón

Nguyễn Hằng Phương